

**ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG**  
**HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG**

\*

Số 10 -KH/HU

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  
*Đam Rông, ngày 11 tháng 12 năm 2020*

## **KẾ HOẠCH**

**Giao chỉ tiêu phát triển đảng viên trong lực lượng vũ trang huyện  
năm 2021 và phát triển đảng viên sẵn sàng nhập ngũ năm 2022**

-----

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam (khóa XII); Kết luận số 41-KL/TW, ngày 31/3/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TW (khóa IX); Chỉ thị 26-CT/BTV của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng Dân quân tự vệ và lực lượng Dự bị động viên trong tình hình mới*”.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đam Rông lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông xây dựng kế hoạch giao chỉ tiêu phát triển đảng viên trong lực lượng vũ trang huyện năm 2021 và phát triển đảng viên trong thanh niên sẵn sàng nhập ngũ năm 2022, cụ thể như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Nhằm nâng cao chất lượng chính trị trong lực lượng vũ trang huyện, đủ sức hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới tại địa phương. Góp phần giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; đảm bảo đủ chỉ tiêu đảng viên trong nguồn nhập ngũ được giao.

- Các đơn vị lực lượng vũ trang huyện, Đảng ủy các xã căn cứ vào thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị mình, xây dựng kế hoạch, tiến hành chọn nguồn, bồi dưỡng, hoàn chỉnh thủ tục, đề nghị kết nạp đảng đảm bảo thời gian, đúng nguyên tắc quy định của Điều lệ Đảng.

### **II. NỘI DUNG**

1. Trong năm 2020, công tác phát triển đảng viên trong lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, nguồn thanh niên sẵn sàng nhập ngũ được cấp ủy đảng từ huyện đến cơ sở quan tâm, tổ chức thực hiện và đạt được kết quả tốt; bên cạnh kết quả đạt được vẫn còn một số Đảng ủy xã chưa thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên trong lực lượng dân quân, dự bị động viên, nguồn thanh niên sẵn sàng nhập ngũ (*có xã lực lượng dân quân mới đạt 10,7%*). Ban Thường vụ Huyện ủy yêu cầu Đảng ủy các

xã phối hợp với các Ban xây dựng Đảng Huyện ủy kịp thời rà soát, tạo nguồn và đề xuất lãnh đạo, chỉ đạo công tác phát triển đảng viên tại địa phương mình, cụ thể như sau:

- Đối với lực lượng dân quân các xã: Tỷ lệ đảng viên trong lực lượng vũ trang duy trì 25% trở lên, riêng dân quân 23% trở lên.

- Đối với tự vệ cơ quan: Tỷ lệ đảng viên trong lực lượng đạt 90% trở lên.

- Đối với đảng viên nguồn nhập ngũ năm 2022: Bảo đảm đảng viên được kết nạp phải là đảng viên chính thức trong thanh niên sẵn sàng nhập ngũ; trình độ học vấn tốt nghiệp phổ thông trung học, cao đẳng, đại học và trung học chuyên nghiệp đạt từ 05% đến 10% trở lên *(có phụ lục giao chỉ tiêu cụ thể kèm theo)*.

- Đối với lực lượng dự bị động viên: Phân đầu tỷ lệ đảng viên đạt 10,6% trở lên, kế hoạch không giao chỉ tiêu cụ thể cho từng địa phương, song cần quan tâm phát triển đảng cho các đồng chí sĩ quan dự bị giữ chức vụ quản lý, chỉ huy trong khung dự bị động viên đang sinh hoạt, công tác tại địa phương.

2. Căn cứ vào chỉ tiêu được giao, các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng xây dựng kế hoạch chọn và tạo nguồn kết nạp. Những địa phương, đơn vị đã đạt và vượt tỷ lệ đảng viên đều phải xây dựng kế hoạch phát triển đảng để giữ vững tỷ lệ phòng khi thay thế, luân chuyển, giải ngạch theo quy định của Luật Dân quân tự vệ và Luật dự bị động viên.

3. Đối với tổ chức đảng: Thực hiện chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp. Trong năm 2021, Đảng ủy các xã quan tâm giữ vững chỉ bộ quân sự có chi ủy, xây dựng trung đội dân quân có tổ đảng.

### III. THỜI GIAN

1. Đảng viên kết nạp năm 2021 tính từ ngày 25/10/2020 đến 24/10/2021.

2. Đối với đảng viên trong nguồn sẵn sàng nhập ngũ: Thời gian kết nạp để bảo đảm đảng viên chính thức nhập ngũ năm 2022 *(được kết nạp trước tháng 01/2020)* được tính năm 2021; có học vấn tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên.

- Đảng ủy các xã, đơn vị tự vệ cơ quan tiếp tục xây dựng kế hoạch, chủ động tạo nguồn kết nạp đảng viên nhập ngũ cho các năm tiếp theo.

- Ban Thường vụ Huyện ủy giao Ban Tổ chức Huyện ủy và Đảng ủy Quân sự huyện phối hợp với Đảng ủy các xã và các ban, ngành, địa phương trong huyện chọn nguồn bồi dưỡng kết nạp đảng; định kỳ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện.

*\* Lưu ý: Về nguồn để phát triển đảng viên trong thanh niên sẵn sàng nhập ngũ, Đảng ủy các xã nên chọn từ thanh niên đã kiểm tra sức khỏe bảo đảm nhưng chưa nhập ngũ của năm trước.*

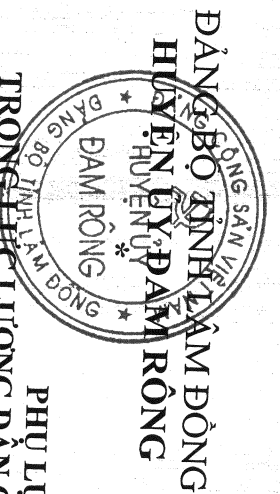
**Nơi nhận:**

- Đảng ủy Quân sự tỉnh,
- Đồng chí Nguyễn Bình Sơn - UVBTVTU,  
Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh,
- TT HU, HĐND, UBND huyện,
- Các ban và Văn phòng Huyện ủy,
- Đảng ủy Quân sự huyện,
- Đảng ủy 8 xã, 07 đơn vị tự vệ,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**



**Nguyễn Văn Lộc**



**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  
*Đam Rông, ngày 11 tháng 12 năm 2020*

**PHỤ LỤC GIAO CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN**  
**TRONG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ NĂM 2021 VÀ NGUỒN THANH NIÊN NHẬP NGŨ 2022**

tt	Đơn vị	Tổng số DQ	Đảng viên trong DQ hiện có	Tỷ lệ %	Chỉ tiêu được giao phát triển trong DQ TV năm 2020	Phát triển được trong DQTV năm 2020	Chỉ tiêu giao phát triển trong DQTV năm 2021	Chỉ tiêu giao phát triển trong nguồn TN năm 2021	Phát triển được trong nguồn NN năm 2020	Chỉ tiêu giao phát triển trong nguồn NN năm 2022
<b>I</b>										
<b>Đối với các xã</b>										
01	Đảng bộ xã Đa Rsal	88	22	25.0	02	0	01	01	01	01
02	Đảng bộ xã Phi Liêng	161	40	24.8	01	0	02	01	0	01
03	Đảng bộ xã Đa Long	90	25	27.8	01	01	01	01	0	01
04	Đảng bộ xã Đa M' Rông	110	25	22.7	02	01	02	01	0	01
05	Đảng bộ xã Đa K' Nàng	169	40	23.6	01	0	01	01	0	01
06	Đảng bộ xã Liêng SRônh	131	26	19.8	02	0	02	01	0	01
07	Đảng bộ xã Rô Men	158	38	24.1	02	02	02	01	0	01
08	Đảng bộ xã Đa Tông	130	14	10.7	02	01	03	01	0	01
<b>Cộng DQ</b>		<b>1037</b>	<b>230</b>	<b>22.1</b>	<b>13</b>	<b>05</b>	<b>14</b>	<b>08</b>	<b>02</b>	<b>08</b>
<b>II</b>										
<b>Đối với các đơn vị tự vệ</b>										
01	Tự vệ Huyện ủy	22	18	82	1	01	01			
02	Tự vệ UBND huyện	22	12	55	1	01	01			
03	Tự vệ TTYT huyện	06	0	0	1	0	01			
04	Tự vệ Ban QLR Sêrêpôk	06	5	83	1	01	01			
05	Tự vệ Kiểm Lâm	06	03	50	1	0	01			
06	Tự vệ Ngân hàng	06	02	33	1	0	01			
07	Tự vệ Kho bạc	06	02	33	1	0	01			
<b>Cộng Tự Vệ</b>		<b>74</b>	<b>42</b>	<b>56.7</b>	<b>08</b>	<b>03</b>	<b>08</b>			